TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:391/2024/QĐST-HNGĐ	*Quận 12, ngày 22 tháng 4 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ Hôn nhân gia đình đã thụ lý số 1237/2023/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 11 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị T.

Nơi thường trú: 60/4, Khu phố F, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi ở hiện tại: 113/11/40/13, Tổ D, Khu phố G, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Hồ P.

Nơi thường trú: 60/4, Khu phố F, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi ở hiện tại: 113/11/40/13, Tổ D, Khu phố G, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, 55, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị T và ông Hồ P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị T và ông Hồ Phương thuận t ly hôn.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, Giấy chứng nhận kết hôn số 04, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân Đ, Phong Điền, Thừa Thiên H cấp ngày 17/02/2005 không còn giá trị pháp luật.

- Về con chung: Có 02 (hai) con chung Hồ Thị Bảo N, sinh ngày 27/8/2005 và Hồ Thị Bảo Q, sinh ngày 01/3/2007.

Giao trẻ Hồ Thị Bảo N và Hồ Thị Bảo Q cho ông Hồ P trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Tạm thời bà Lê Thị T không cấp dưỡng nuôi con vì ông Hồ P không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền này. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung: Bà Lê Thị T và ông Hồ P đều xác định tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung: Bà Lê Thị T và ông Hồ P đều xác định không có nên Tòa án không xem xét.

- Về án phí: Bà Lê Thị T tự nguyện chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0031233 ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Lê Thị T được nhận số tiền còn lại là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng.

3. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

-TAND TP.HCM;
-VKSND TP.HCM;
-VKSND Q.12;
-CCTHADS Q.12;
-UBND nơi cấp GCN kết hôn;
-Các đương sự;
-Lưu: VP, HS.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Hồng Vân